

Số: 92/2025/QĐST - HNGĐ

H, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Kim A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: anh Chu Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Á, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Kim A và anh Chu Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân:* chị Đỗ Kim A và anh Chu Văn T thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung:* chị A, anh T có 01 con chung là Chu Đỗ Hà A1, sinh ngày 12/10/2008. Chị A1, anh T thoả thuận để chị A1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Hà A1; anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Đối với cháu Đỗ Phạm Đăng M, sinh ngày 21/10/2014, chị A1 sinh con trong thời kỳ hôn nhân. Căn cứ phiếu kết quả phân tích ADN ngày 14/6/2025 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D kết luận: giữa anh Chu Văn T với cháu Đỗ Phạm Đăng M không có quan hệ huyết thống Cha-Con. Vì vậy xác định cháu Đỗ Phạm Đăng M là con riêng của chị A1, chị A1 có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu M hoàn toàn.

- *Về tài sản chung*: chị A1, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị A1 tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000647 ngày 12-6-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn. Trả lại chị A1 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn